

Ngày 30/06/2025	32,600 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-0.3%	-2.4%	11.9%

	Q2/25	
ROE	22.2%	+/- YoY ▲ 0.1%

	Q2/25		
DT thuần	310	QoQ ▲ 60.0 ▲ 23.9%	YoY ▼ 34.0 ▼ 10.0%
		tỷ VNĐ	

	6T 2025	
DT thuần	559	YoY ▼ 153 ▼ 21.4%
		tỷ VNĐ

	Q2/25		
LN gộp	38.7	QoQ ▲ 8.30 ▲ 27.4%	YoY ▲ 7.60 ▲ 24.5%
		tỷ VNĐ	

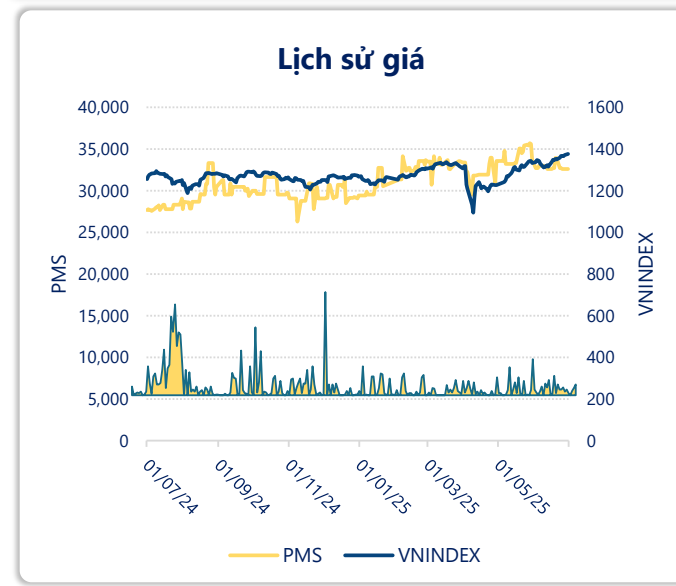
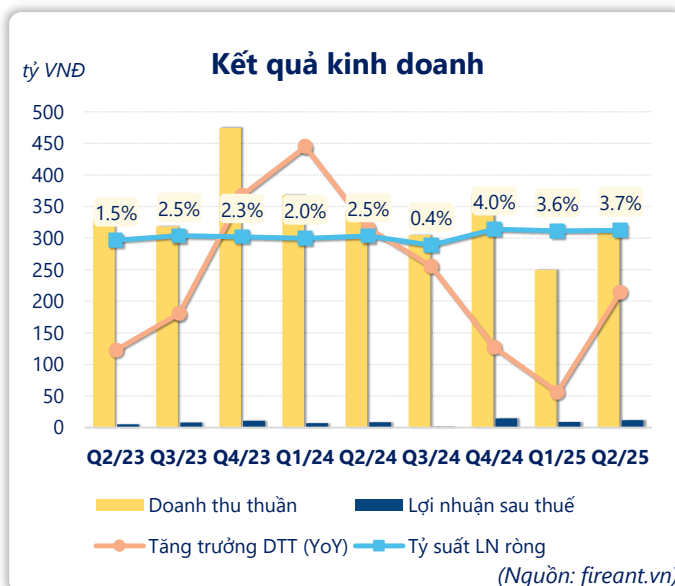
	6T 2025	
LN gộp	69.1	YoY ▲ 3.70 ▲ 5.7%
		tỷ VNĐ

	Q2/25		
LN thuần	15.5	QoQ ▲ 5.20 ▲ 50.7%	YoY ▲ 4.90 ▲ 46.4%
		tỷ VNĐ	

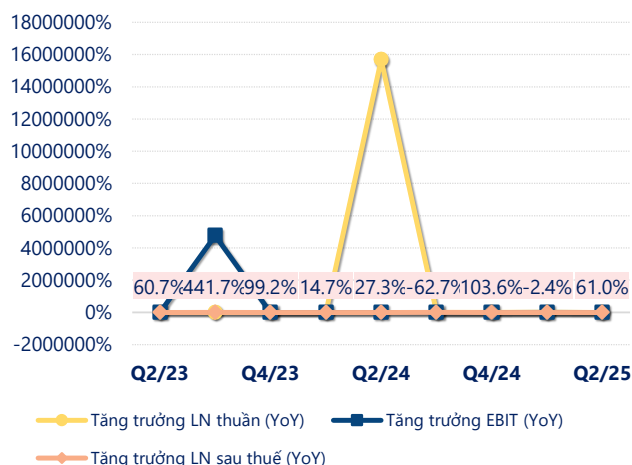
	6T 2025	
LN thuần	25.8	YoY ▲ 6.50 ▲ 33.9%
		tỷ VNĐ

	Q2/25		
LN sau thuế	11.6	QoQ ▲ 2.67 ▲ 29.7%	YoY ▲ 3.06 ▲ 35.7%
		tỷ VNĐ	

	6T 2025	
LN sau thuế	20.5	YoY ▲ 4.80 ▲ 30.5%
		tỷ VNĐ

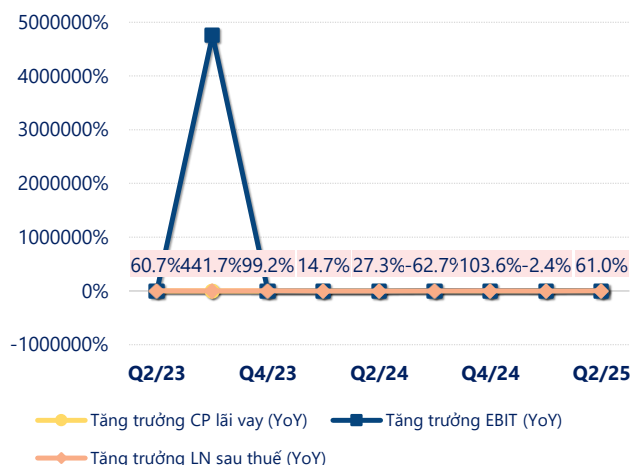


Tăng trưởng lợi nhuận



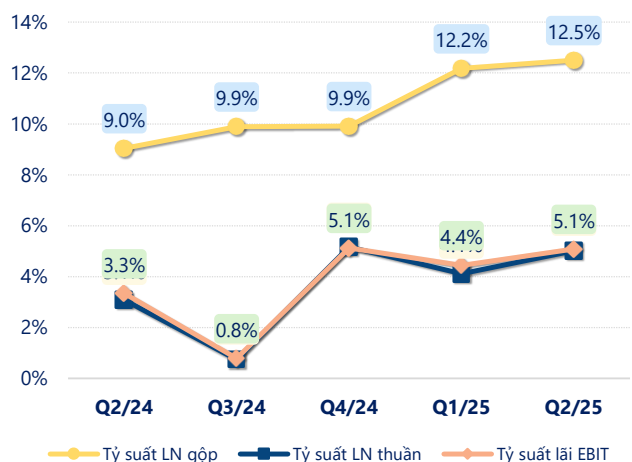
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



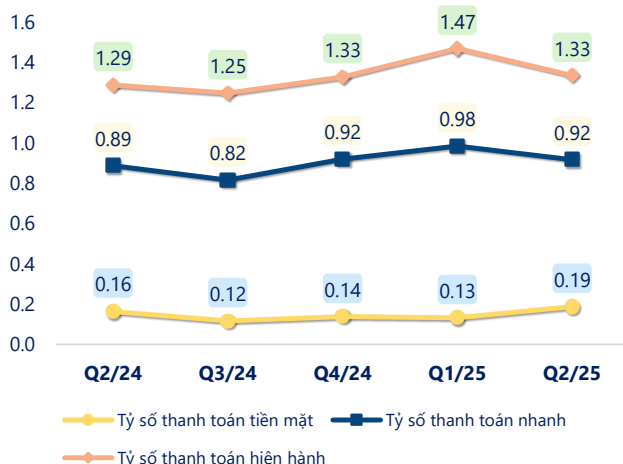
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



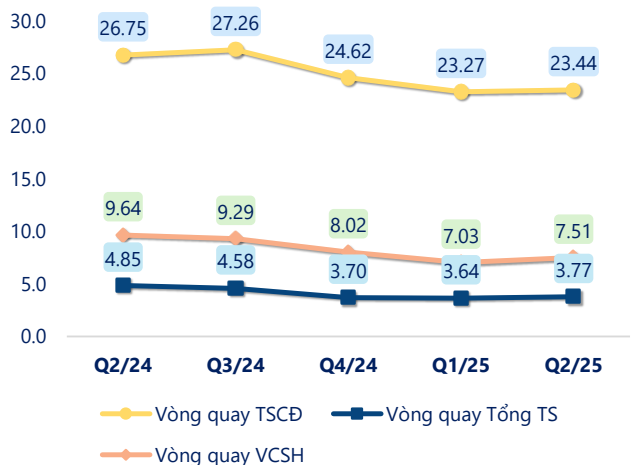
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



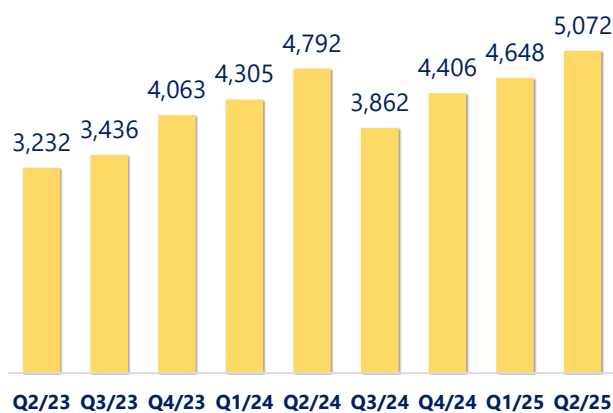
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	310	344	-10.0%	559	712	-21.4%
Giá vốn hàng bán	271	313	-13.4%	490	646	-24.2%
Lợi nhuận gộp	38.7	31.1	24.5%	69.1	65.4	5.7%
Doanh thu HĐTC	0.11	0.09	21.3%	0.15	0.19	-21.2%
Chi phí TC	0.95	0.95	0.4%	1.74	2.25	-22.6%
Chi phí lãi vay	0.91	0.89	2.3%	1.70	2.19	-22.5%
LN trong công ty LKLD	2.03	1.09	85.9%	5.52	2.97	85.6%
Chi phí bán hàng	14.0	10.4	34.9%	21.4	18.1	18.7%
Chi phí QLDN	10.4	10.3	0.5%	25.8	29.0	-11.0%
LN thuần từ HĐKD	15.5	10.6	46.4%	25.8	19.3	33.9%
Lợi nhuận khác	-0.68	-0.04	-1604%	-0.66	-0.08	-751%
LN trước thuế	14.8	10.6	40.0%	25.1	19.2	31.1%
Lợi nhuận sau thuế	11.6	8.54	35.7%	20.5	15.7	30.5%
LNST của CĐ cty mẹ	11.6	8.54	35.7%	20.5	15.7	30.5%

(Nguồn: fireant.vn)

